

## Chương 2

# KIẾN TRÚC AI CẬP CỔ ĐẠI

### 2.1. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ, KINH TẾ XÃ HỘI VÀ TÔN GIÁO

Ai Cập cổ đại một trong những nền văn minh cổ xưa nhất và rực rỡ nhất của nhân loại, hình thành cách đây 6000 năm (năm 4000 tr. CN).

Nhà nước Ai Cập cổ đại là một trong những nhà nước theo chế độ nô lệ ra đời sớm nhất ở lưu vực sông Nil vùng Đông Bắc Châu Phi. Từ thời kỳ cổ vương quốc, sau khi nhà vua Narmer thiết lập triều đại Memphis, nền văn minh Ai Cập bắt đầu được định hình, với chính trị, tôn giáo, chữ viết, ý tưởng nghệ thuật mang tính chất đặc thù riêng. Vào khoảng năm 3500 tr. CN hình thành các vương quốc Ai Cập Thượng và Ai Cập Hạ, tới thời kỳ 3200 năm tr. CN, Ai Cập thống nhất và thi hành chế độ chuyên chế chủ nô - nô lệ, các nhà vua (các Pharaon) nắm chính quyền quân sự.

Từ biển Địa Trung Hải, ngược dòng sông Nil (có nghĩa là từ Ai Cập Hạ ngược lên vùng Ai Cập Thượng), ta thấy lần lượt có những điểm dân cư sau:

- |                |                     |
|----------------|---------------------|
| 1) Alexandria  | 8) Deir- el -Bahari |
| 2) Gizeh       | 9) Thèbes           |
| 3) Heliopolis  | 10) Luxor           |
| 4) Memphis     | 11) Karnak          |
| 5) Sakhara     | 12) Edfu            |
| 6) Dahshur     | 13) Aswan           |
| 7) Beni Hassan | 14) Abu Simbel      |

Quá trình phát triển kiến trúc của Ai Cập cổ đại theo phát triển của thông sử của đất nước - được chia làm 4 thời kỳ:

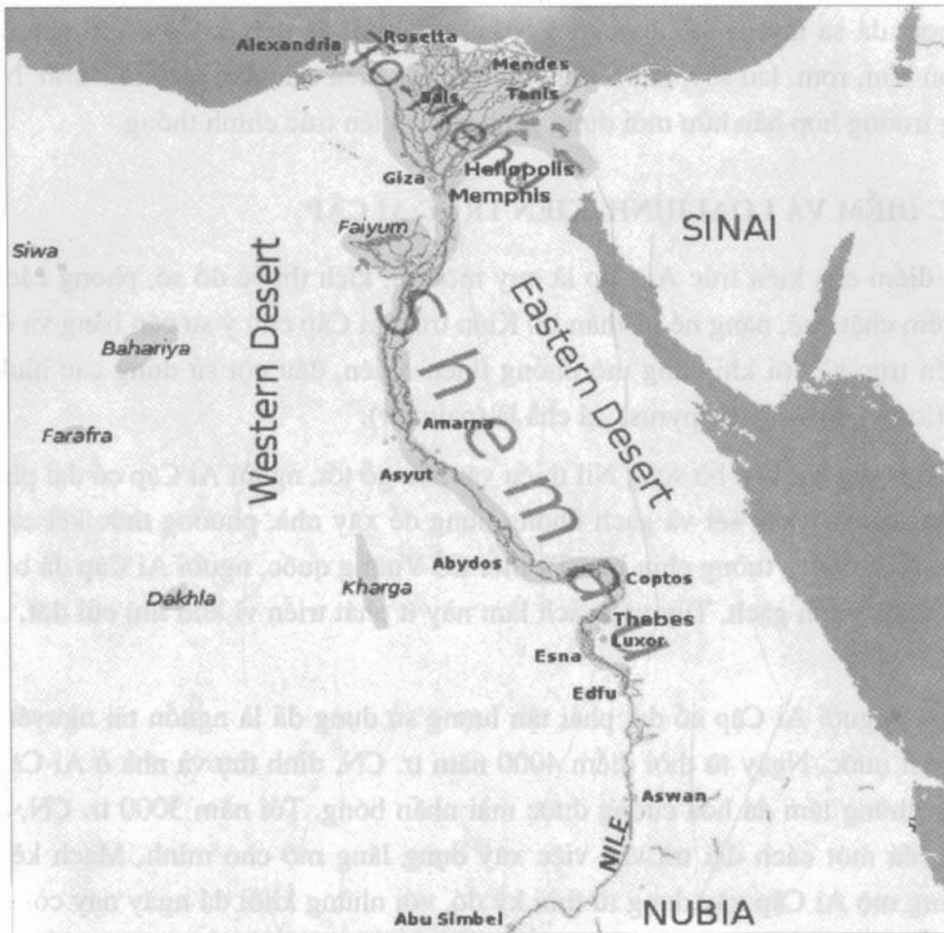
+ Thời kỳ Cổ Vương quốc (từ Vương triều thứ I đến Vương triều thứ 10, khoảng từ 3200-2130 trước Công nguyên) có địa điểm phát triển chính là khu tam giác châu thổ phía Bắc, với thủ đô là Memphis, với loại hình kiến trúc chủ yếu là lăng mộ (Mastaba và Kim Tự Tháp).

+ Thời kỳ Trung Vương Quốc (từ Vương triều thứ 11 đến vương triều thứ 17, từ 2130-1580 tr. CN) lãnh thổ mở rộng xuống khu vực phía Nam, hoạt động xây dựng chủ yếu tập trung xung quanh thủ đô Thebes, với loại hình kiến trúc chủ yếu là đền đài.

+ Thời kỳ Tân Vương quốc (từ Vương triều thứ 18 đến Vương triều thứ 30, năm 1580-332 tr. CN) vẫn lấy Thebes làm thủ đô, với các loại hình kiến trúc chủ yếu là đền đài, đền đài đục trong đá, lăng mộ đục trong đá và nhà ở.

+ Hậu kỳ (từ năm 332 - 30tr. CN) thời kỳ này phía Bắc bị xâm lược, cuối cùng bị La Mã thôn tính, kiến trúc có quy mô nhỏ nhưng tinh tế, bị ảnh hưởng của Hy Lạp và La Mã.

Vương quyền và thần quyền chi phối tư tưởng xã hội và ảnh hưởng đến sự liên tục phát triển suốt 4000 năm tồn tại của các nhà vua (các Pharaon), dưới nhà vua là các tăng lữ (Priest), dưới nữa là các thư lại (Virrit). Nông dân và thợ thủ công chiếm số lượng khá đông, tầng lớp dưới cùng là dân nô lệ.



Bản đồ Ai Cập cổ đại

Mỗi địa phương ở Ai Cập thờ một số thần, tổng số thần được thờ ở Ai Cập lên đến con số 2000. Ở Thebes, thờ bộ ba thần Amon (thần mặt trời), thần Mut là vợ thần Amon (mẹ của mọi sự vật) và thần Khons (thần Mặt Trăng). Ở Memphis thờ các thần Ptah

(thần sáng tạo), thần Sekmet (vợ của thần Ptah, nữ thần Chiến thắng), thần Sekkhet (nữ thần lửa), thần Iem Hetet (thần Chữa bệnh), thần Orisis (thần Chết) và vợ là thần Isis, thần Horus (thần Mặt trời), thần Hathor (thần Tình Yêu), thần Set (thần Ác) và thần Serapis (thần Đầu trâu).

Dấu ấn của nhà vua trong xã hội thể hiện khắp nơi, ghi rõ trong các văn bia, các văn bản papyrus (viết lên vỏ sậy), và đặc biệt thể hiện rõ nét trên các công trình kiến trúc.

Tôn giáo Ai Cập cổ đại có các đặc điểm là tin tưởng vô bờ bến vào tương lai, vào kiếp sau. Quan niệm này cùng với tay nghề cao của dân Ai Cập, cùng với các vật liệu xây dựng tốt, kiến cố đã góp phần tạo nên các công trình kiến trúc lăng mộ, đền đài to lớn và bền vững, không tiền khoáng hậu. Vật liệu đá ở Ai Cập có nhiều loại: đá vôi, đá minh ngọc, đá sa thạch, đá hoa cương, đá thạch anh, đá đen,... Gỗ có ít, nếu có là gỗ nhập, còn bùn, rơm, lau sậy, đất sét chỉ dùng trong kiến trúc dân gian là chính. Ngoài đá ra, trong trường hợp hãn hữu mới dùng gạch trong kiến trúc chính thống.

## 2.2. ĐẶC ĐIỂM VÀ LOẠI HÌNH KIẾN TRÚC AI CẬP

Đặc điểm của kiến trúc Ai Cập là quy mô lớn, kích thước đồ sộ, phong cách bố trí tôn nghiêm chặt chẽ, nặng nề và thần bí. Kiến trúc Ai Cập chú ý sự cân bằng và ổn định, chú ý đến trục và đôi khi cũng mô phỏng thiên nhiên, đầu cột sử dụng các hình tượng hoa sen (lotus), hoa sậy (papyrus), lá chà là (palmier).

Các khu vực hai bên bờ sông Nil thiếu vật liệu gỗ tốt, người Ai Cập cổ đại phải dùng những loại lau sậy, đất sét và gạch không nung để xây nhà, phương thức kết cấu là kết hợp giữa dầm, cột và tường chịu lực. Từ thời Cổ Vương quốc, người Ai Cập đã biết nung gạch, biết xây cuốn gạch. Tuy vậy cách làm này ít phát triển vì khó tìm củi đốt, khó tìm gỗ làm cốt pha.

Vì vậy, người Ai Cập cổ đại phải tận lượng sử dụng đá là nguồn tài nguyên phong phú của đất nước. Ngay từ thời điểm 4000 năm tr. CN, dinh thự và nhà ở Ai Cập đã lát nền bằng những tấm đá hoa cương được mài nhẵn bóng. Tới năm 3000 tr. CN, các nhà vua dùng đá một cách đại trà vào việc xây dựng lăng mộ cho mình. Mạch kẽ đá của những lăng mộ Ai Cập xây dựng từ thời kỳ đó, với những khối đá ngày nay còn lại, nếu chưa bị phong hóa, lưỡi dao cũng không lách vào nổi. Đền thờ của nhà vua Khephren, ở chỗ cửa vào, có một khối đá dài 5,45m, nặng 42 tấn. Thời Trung Vương quốc, công cụ sản xuất bằng đồng chưa nhiều, nhưng đã chế tác được các cột bia đá tiết diện vuông nguyên khối cao hàng chục mét, cột cao nhất tới 52m, tỷ lệ giữa chiều ngang trên bề cao là 1:10. Vào thời kỳ Tân Vương quốc, trong các đền thờ có những chiếc dầm đá dài tới 9m, còn cột đá cao tới 21m. Nghệ thuật điêu khắc đá của người Ai Cập cổ đại rất siêu

việt, họ đã chạm khắc nhiều phù điêu, tượng tròn để trang trí cho kiến trúc. Những đầu cột đã được người lao động Ai Cập cổ đại chạm khắc hết sức tinh vi.

Kinh nghiệm xây dựng thủy lợi đại quy mô trên hai bờ sông Nil đã làm môn hình học và trắc đạc phát triển, làm tiền đề cho người dân Ai Cập phát minh ra máy nâng, máy vận chuyển và làm cho họ biết cách tổ chức lao động khoa học cho hàng vạn người một lúc. Về kiến trúc với mặt bằng, mặt đứng bằng thước đo, vẽ tổng bình đồ và mặt cắt công trình... đã được dùng phổ biến trong thực tế xây dựng. Tiếp đến là sử dụng các dụng cụ của rìu, búa và thước thủy chuẩn.

*Có thể tổng kết các loại hình kiến trúc chủ yếu của Ai Cập cổ đại như sau:*

- Mastaba và Kim tự tháp (Kim tự tháp có bậc và Kim tự tháp trơn).
- Lăng mộ đục trong núi đá.
- Những đền thờ Ai Cập cổ đại .
- Kiến trúc dinh thự, cung điện và nhà ở.

### 2.3. MASTABA

Người Ai Cập cổ đại có tục lệ ướp xác, tạo thành các "mômi" và chôn trong những ngôi mộ đồ sộ là Mastaba và Kim tự tháp. Đó là những "ngôi nhà vĩnh cửu", ở đó, linh hồn con người (Ka) sẽ trở về làm cho thân thể (Ba) được bảo tồn mãi mãi. Ở Ai Cập đương thời, có tới một triệu xác ướp.

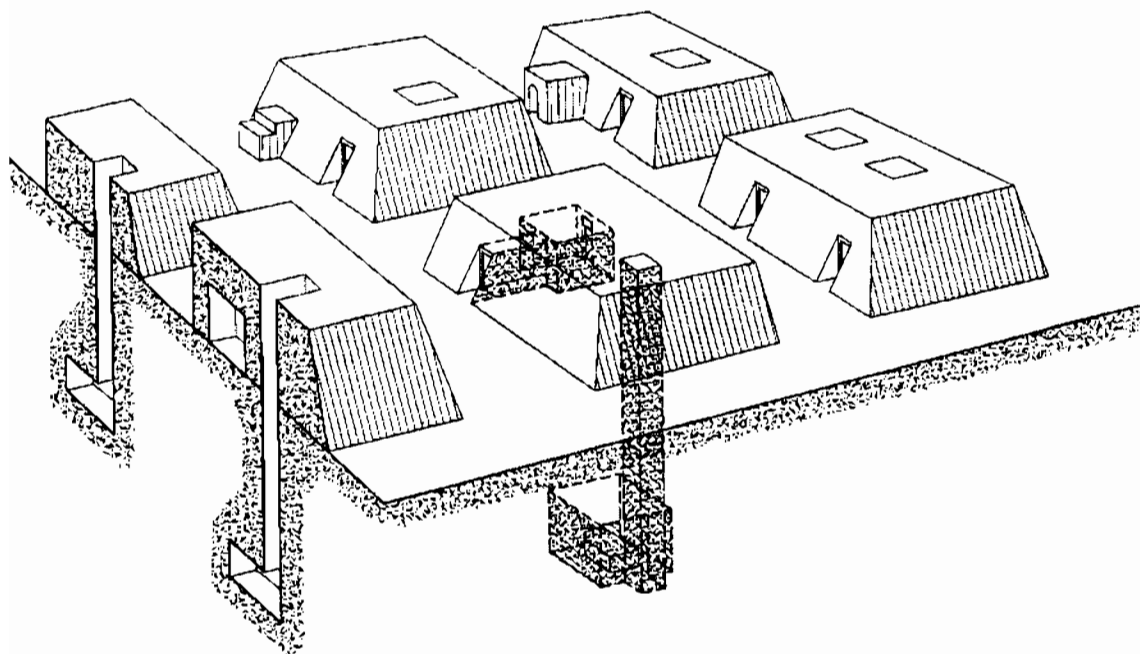
**Mastaba** là lăng mộ của tầng lớp quý tộc (trong tiếng Ả-rập, Mastaba có nghĩa là Đài, Bệ bằng đá). Mastaba có tiền thân của nó là những ngôi mộ của những người giàu và có quyền thế xuất hiện từ 4000 năm tr. CN: đó là một cái bệ nổi hình chữ nhật hơi có thu phần về phía trên, xung quanh có tường bao chỉ để chừa một lối vào.

Mastaba là một khối xây bằng đá (ở giữa có đất nện), có mặt cắt hình thang, mặt bằng hình chữ nhật. Ăn sâu vào dưới khối xây này là một số phòng để tưởng niệm người chết. Từ cạnh ngắn của Mastaba đi vào có ba lớp không gian hay là ba phòng: phòng sảnh, phòng tế lễ (có đàn tề) và phòng thờ (có đặt tượng người chết).

Từ mặt trên Mastaba người ta đào một cái giếng hình tròn hoặc vuông, xuyên thẳng xuống đá ở một độ sâu đáng kể, có nơi sâu đến 30m, đáy giếng ăn thông sang một hành lang ngang và phòng mai táng (nơi để quan tài). Người chết được chôn xong, giếng được lấp kín.

Mastaba được đặt thành từng cụm, có hướng Bắc - Nam, thường cùng với các kim tự tháp, hình thành một khu vực lớn gọi là Necropole, có thể coi là "thành phố của những người chết".

Ở Ai Cập còn tìm thấy nhiều dấu vết của các khu vực có Mastaba, ví dụ khu vực lăng mộ vua chúa ở Memphis, xây dựng vào vương triều thứ 3, khoảng thế kỷ XXVIII trước Công nguyên. Sở dĩ các Mastaba có dạng khối hình thang là vì chúng mô phỏng các kiểu nhà ở gạch đá của quý tộc thời bấy giờ.



*Mastaba*

## 2.4. KIM TỰ THÁP

Kim tự tháp sau này có nguồn gốc ban đầu là Mastaba. Hình thức quá độ của nó là kim tự tháp có bậc Djoser, kim tự tháp ở Meydum và kim tự tháp ở Dashur.

Với đặc thù ngoài việc dùng làm ngôi mộ ra, cũng phải xem xét đến tính kỷ niệm của kim tự tháp. Đầu tiên khi chưa có kim tự tháp, tôn giáo nguyên thủy không đáp ứng được nhu cầu tự sùng bái cá nhân của nhà vua. Cho nên vua phải tìm cho hình thức ngôi mộ của mình những nét mới mẻ, sao cho nhấn mạnh tính chất kỷ niệm, để cho đời sau nhớ mãi. Khái niệm này bắt đầu xuất hiện với ngôi mộ của nhà vua Nebetka Vương triều thứ 1 ở Sakkara thời kỳ Ai Cập cổ đại sơ kỳ: phần đế của điện tế lễ được xây cao lên như một cái đế có chín lớp gạch xây. Đến thời kỳ Cổ vương quốc, cùng với sự củng cố và cường thịnh của chế độ chuyên chế, các Pharaon càng ngày càng ý thức được cần phải tạo thêm nữa sự sùng bái hoàng đế nên đã dùng đá (loại vật liệu bền vững) vào việc xây dựng các lăng mộ. Cuối cùng, hình tượng kim tự tháp được hoàn tất.

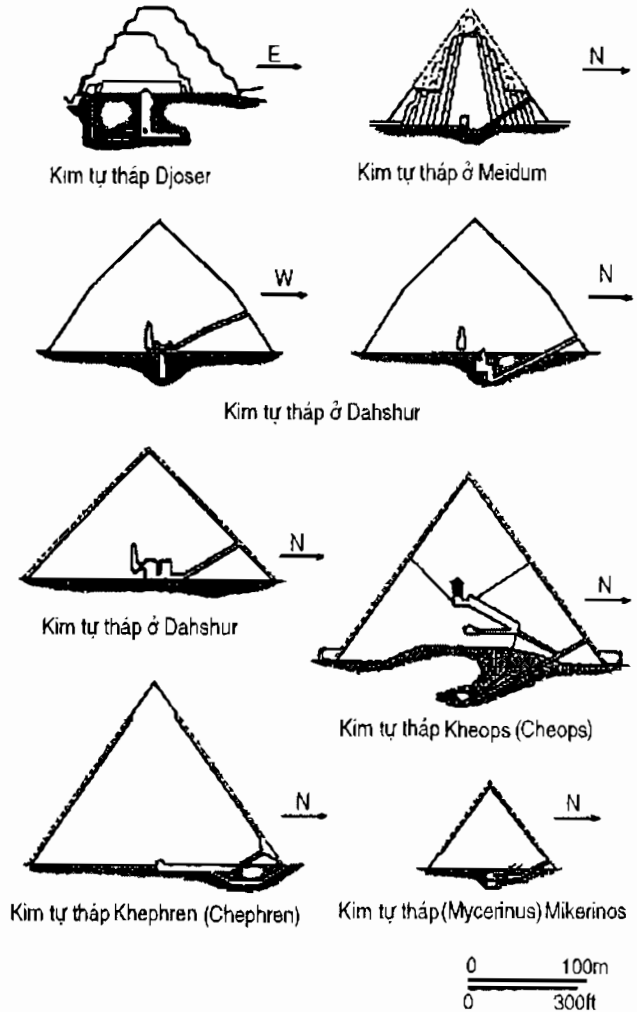
### ***Kim tự tháp có bậc***

Một trong những kim tự tháp lớn xuất hiện xuất hiện đầu tiên trong lịch sử kiến trúc là kim tự tháp Djoser (Zoser). Nếu trước đây các ngôi mộ vua chỉ là "ngôi nhà" thì kim tự tháp có bậc Djoser ở Sakkara là "ngôi nhà vĩnh cửu". Kim tự tháp Djoser được xây dựng vào Vương triều thứ 3, năm 2770 tr. CN, dưới quyền chỉ huy của quan đầu triều của nhà vua, đồng thời cũng là một nhà kiến trúc lỗi lạc, nhà biết sử, coi trọng văn tự, trí thức, tên là Imhotep. Kim tự tháp Djoser có đáy hình chữ nhật, cạnh Đông - Tây dài 126m, cạnh Bắc - Nam dài 106m, cao 60m, có sáu bậc, các tầng thu nhỏ dần về phía trên.

Kim tự tháp Djoser đánh dấu một bước tiến vượt trong quá trình phát triển các loại hình lăng mộ của kiến trúc Ai Cập cổ đại, nếu so với ngôi mộ của Nebetka, nó khác xa ở những đối mới sau đây:

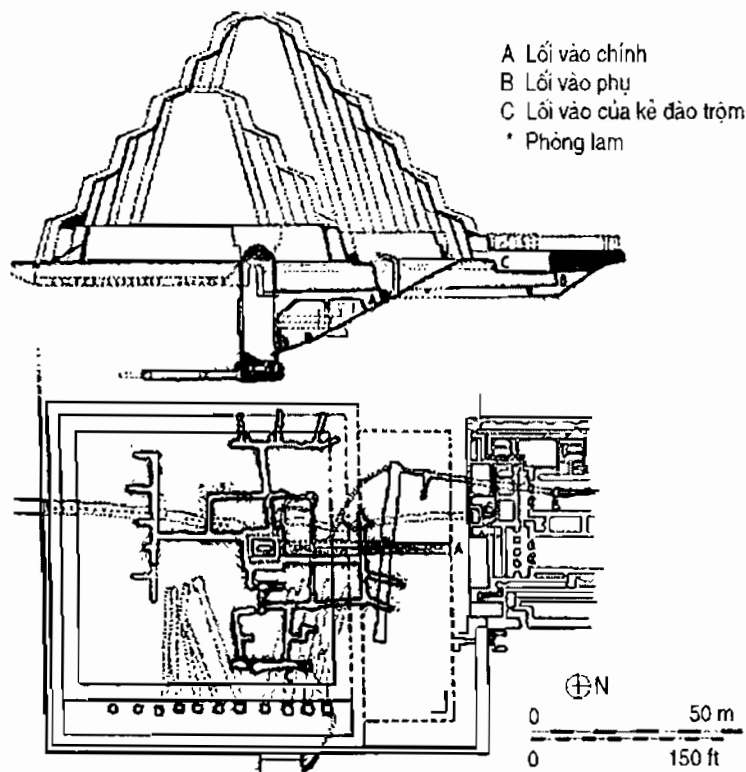
- Đặt phòng tế lễ ở trước tòa tháp (mộ của Nebetka - phòng tế lễ đặt trên đỉnh mộ), phát triển phần bệ của mộ kiểu bậc cấp thành một hình khối có hình dáng đồ sộ và thuần túy, mang tính chất mạnh mẽ của một "cái bia kỷ niệm".
- Tòa kim tự tháp không còn mang dấu ấn của kết cấu gỗ, về mặt hình thức cũng như phong cách gắn với kiểu lăng mộ của quý tộc hình chữ nhật hơn.

Nói chung kim tự tháp Djoser hình khối đơn giản, ổn định, vừa phù hợp với yêu cầu của một công trình kỷ niệm, vừa thích hợp với điều kiện thi công và xây dựng các công trình bằng đá.

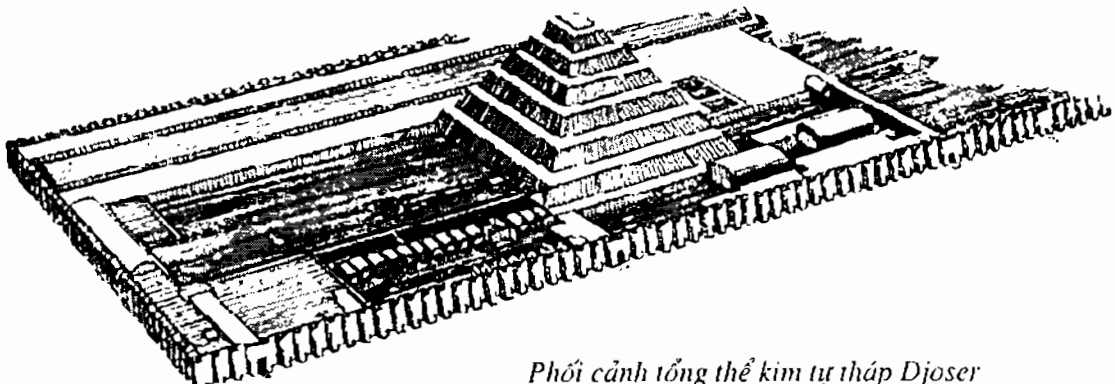


*Mặt cắt kim tự tháp Ai Cập*

Kim tự tháp Djoser được xây dựng bằng đá vôi trắng, có hình thức rất nổi bật trên nền cát vàng. Đền thờ Djoser là một "ngôi nhà" bằng đá mà trang trí, điêu khắc còn mô phỏng rất tuyệt diệu kiến trúc gỗ và sậy phổ biến khi đó. Tòa kim tự tháp với đền thờ, một số lăng mộ quý tộc được đặt trong khuôn viên lớn có kích thước hình chữ nhật  $545 \times 278\text{m}$ , có tường cao 9m vây quanh, lối vào từ phía Đông Nam. Trước khi vào sân lớn và chiêm ngưỡng được kim tự tháp, phải qua một đường hầm, tiếp đến là một lối đi. Thủ pháp này rất gây ấn tượng do hiệu quả tối sáng, tạo thành không khí thần bí.



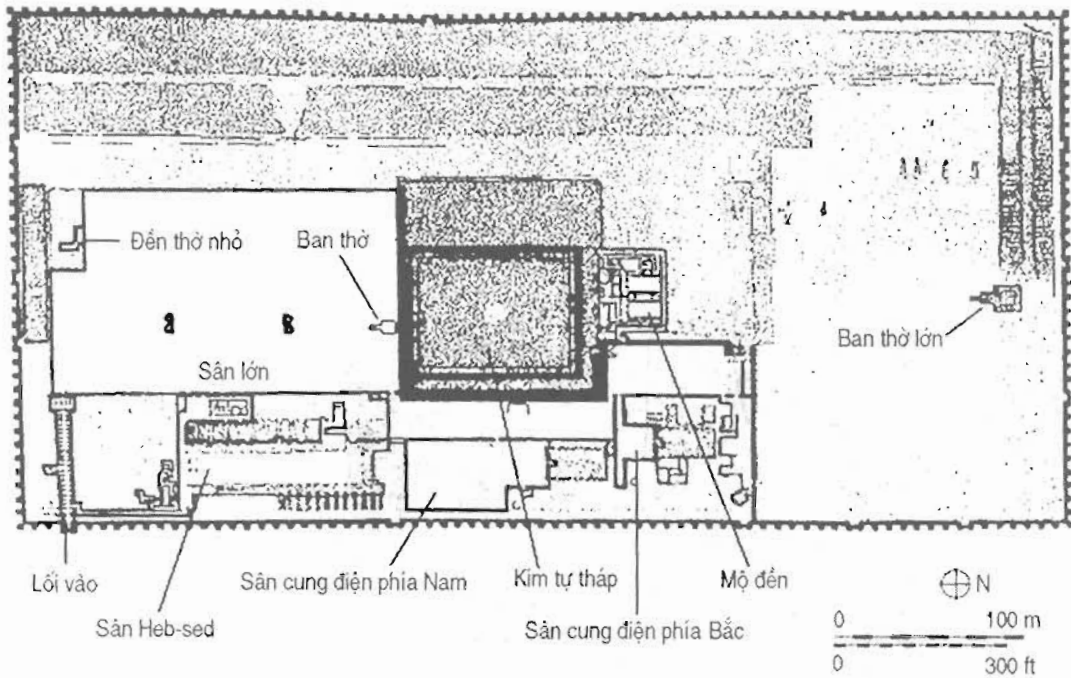
*Mặt cắt và mặt bằng kim tự tháp Djoser*



*Phối cảnh tổng thể kim tự tháp Djoser*



*Kim tự tháp Djoser*



*Tổng mặt bằng quần thể kim tự tháp Djoser*

Sau kim tự tháp Djoser, quá trình phát triển từ kim tự tháp có bậc đến kim tự tháp trơn được đánh dấu bằng hoạt động xây dựng kim tự tháp ở Meidum và kim tự tháp ở Dashur.

Kim tự tháp ở Meidum, được xây dựng vào thời kỳ cuối của vương triều thứ 3, đáy tháp hình vuông kích thước 144,5m, cao khoảng 90m, góc nghiêng của thân tháp là  $51^{\circ}$ .



Kim tự tháp ở Dashur, được xây dựng vào năm 2723 tr. CN, đáy vuông kích thước 187m, độ nghiêng thân tháp phía dưới  $54^{\circ}15'$ , độ nghiêng thân tháp phía trên là  $43^{\circ}$

Hai ví dụ trên là những tìm tòi về hình thức mới của kim tự tháp, một loại có ba bậc và một loại có hình khối kiểu tháp phía dưới dốc và phía trên vuốt nhọn.

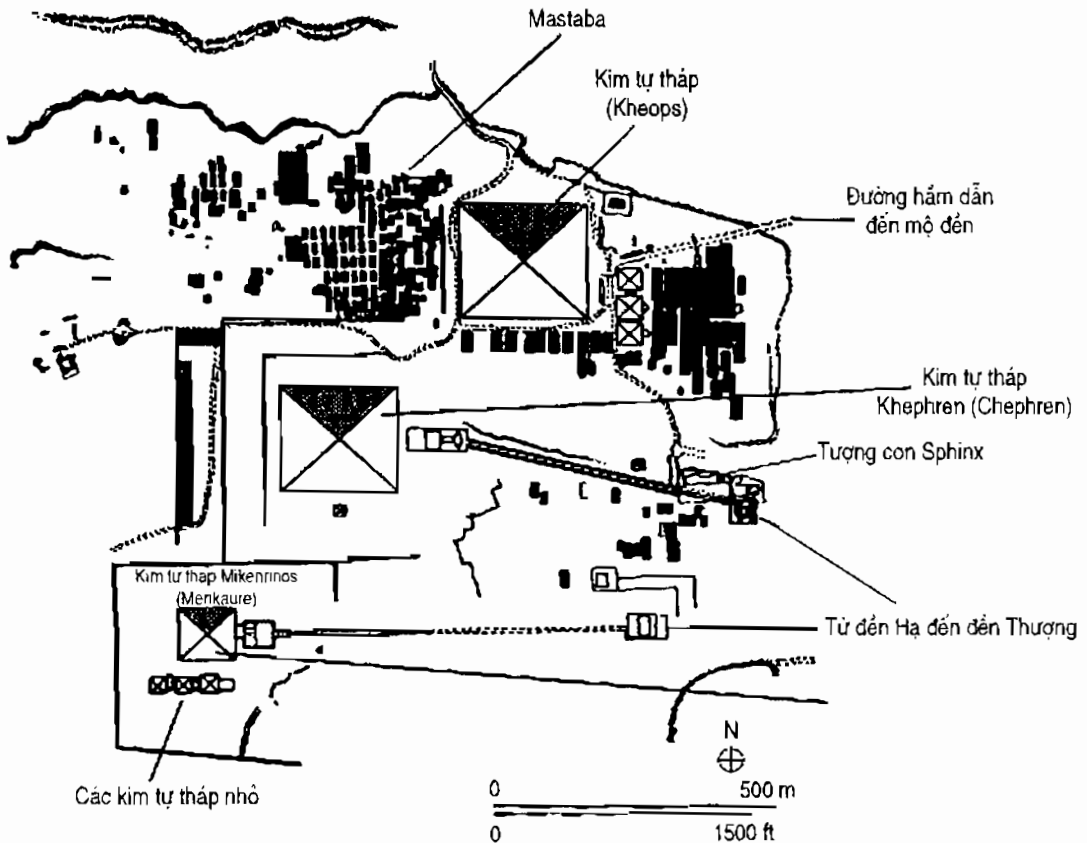
### *Kim tự tháp tron*

Qua hai sự tìm tòi quá độ trên, hình thức kim tự tháp được hoàn chỉnh thành kim tự tháp tron, với những đại biểu tiêu biểu nhất là quần thể kim tự tháp ở Gizeh (thuộc vùng tam giác châu thổ phía Bắc, hạ lưu sông Nil).

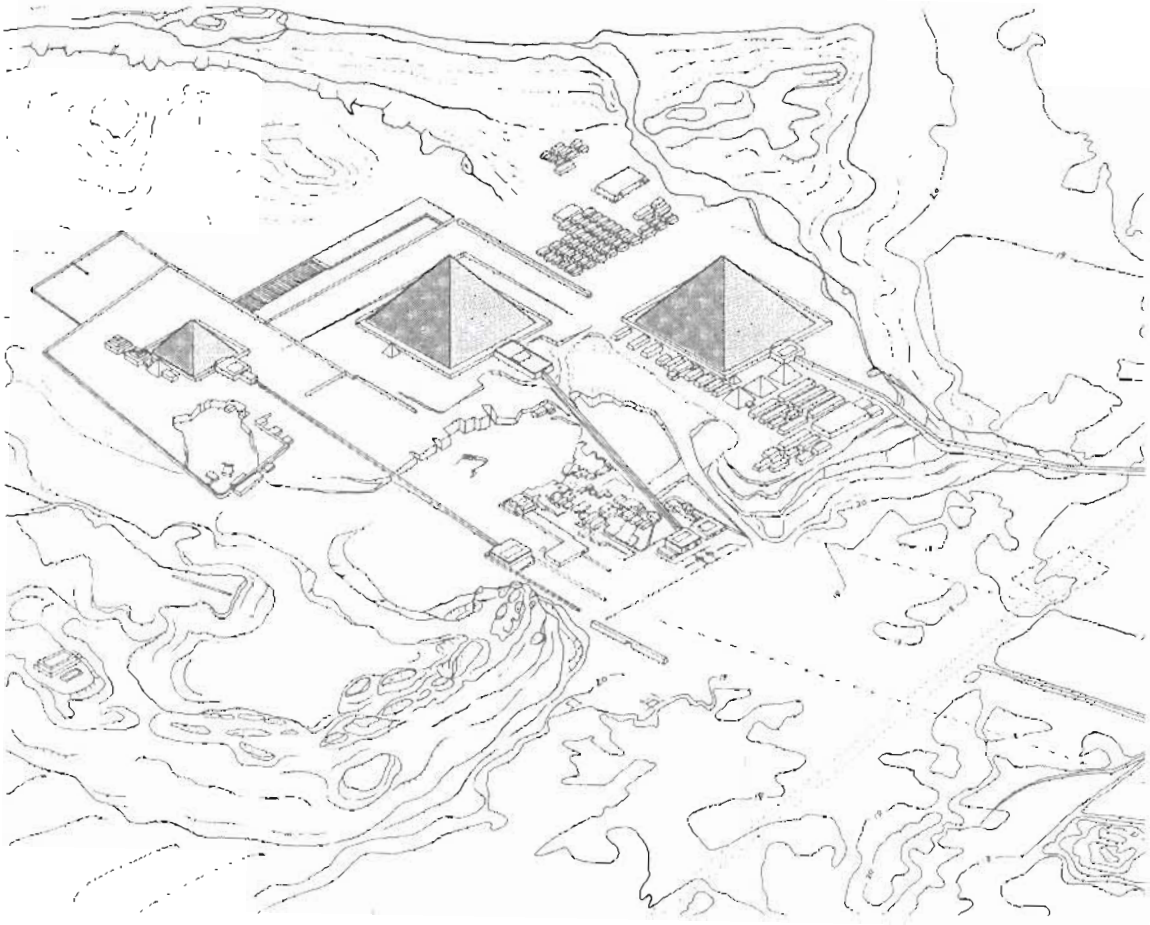
Được xây dựng vào giữa Thiên niên kỷ III tr. CN ở cách Cairô 8km, trên một vùng cát cao 40m của sa mạc Libie, quần thể kim tự tháp Gizeh bao gồm ba kim tự tháp lớn, một con Nhân sư (Sphinx), sáu kim tự tháp nhỏ, một số đền đài và 400 cái Mastaba.

*Ba kim tự tháp lớn có tên là:*

- Kim tự tháp Kheops (Khufu)
- Kim tự tháp Khephren (Khaфра) (cùng con nhân sư)
- Kim tự tháp Mykerinos (Menkaura).



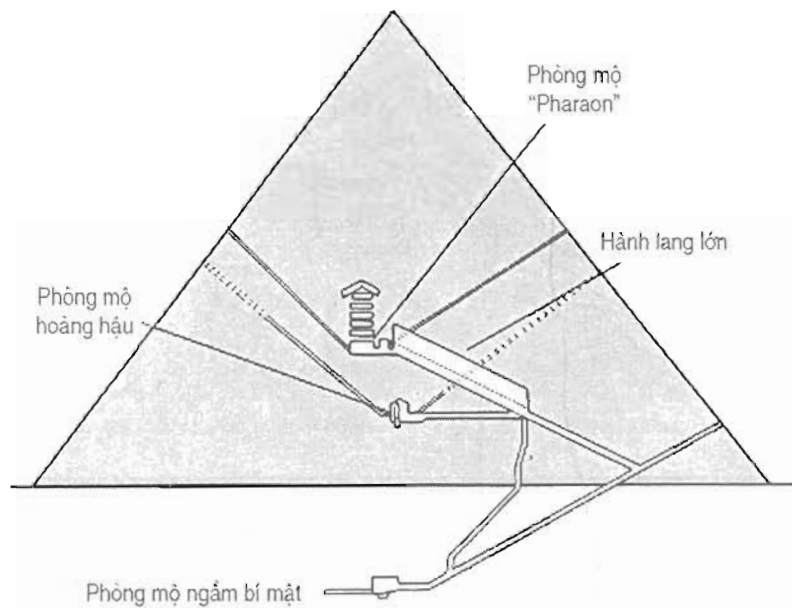
*Tổng mặt bằng quần thể kim tự tháp Gizeh*



*Quần thể kim tự tháp Gizeh*

Các kim tự tháp trên mang tên các nhà vua của Vương triều thứ 4, (thời kỳ 2600 tr. CN, trong khoảng năm 2723-2563 tr. CN), các kim tự tháp nhỏ khác được gọi là kim tự tháp vệ tinh, là lăng mộ của các hoàng hậu cùng thời. Các kim tự tháp đều có hình thức thuần khiết cao độ, khác xa kim tự tháp Djoser.

Kim tự tháp Kheops (Cheops Khufu, còn gọi là Hufu, Skiuфу,...) là kim tự tháp lớn nhất, cao 146,7m (hiện còn 137m) có các cạnh đáy hình vuông lớn tới 230,6m (hiện còn 227,5m). Những con số khác liên quan đến kim tự tháp này là diện tích chiếm đất 5,3ha, dùng đến 230 vạn khối đá lớn tải trọng trung bình 2,5 tấn/khối để xây dựng, tổng cộng nặng 7.000.000 tấn đá, độ nghiêng của thân tháp là  $51^{\circ}52'$ . Theo Hérodote, nhà sử học Hy Lạp, để xây dựng kim tự tháp Kheops, đã cần tới 100.000 thợ lao động liên tục trong 20 năm.



*Mặt cắt Kim tự tháp Kheops (Cheops)*

Một công trình lớn như vậy nhưng được xây dựng tinh vi đến mức mạch ghép giữa hai khối đá khít nhau không quá 5mm, độ dài giữa hai cạnh đáy chênh lệch nhau không quá 0,0009% (có nghĩa là chênh nhau không quá 20cm).

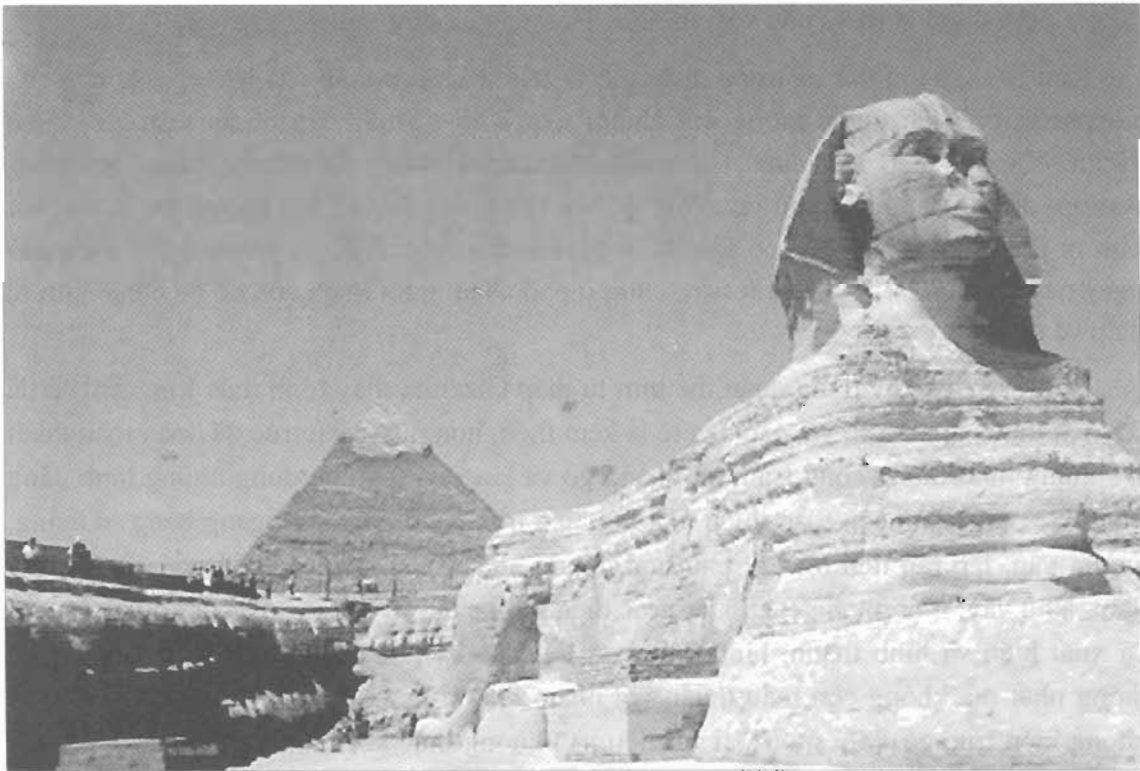
Vật liệu xây dựng thân tháp là đá vôi khai thác tại chỗ, bên ngoài được phủ một lớp đá vôi trắng nhẵn bóng, lấy từ các mỏ đá từ Tourah trên hữu ngạn sông Nil, lớp phủ này ngày nay đã bị tróc mất.

Bên trong kim tự tháp có những lối đi, những đường dốc thoải và các hành lang. Lối vào kim tự tháp từ phía Bắc, ở vị trí cao cách mặt đất 17m, thông qua một lối vào hẹp có thể liên hệ với các hành lang để đến ba phòng mộ phân biệt ở các vị trí trên cao, giữa và dưới tháp.

Phòng mộ cao nhất là phòng mộ Pharaon Kheops, phòng mộ giữa là phòng mộ hoàng hậu, lối nghiêng lên từ cốt cao độ phòng hoàng hậu đến phòng mộ Pharaon rộng 2,1m, cao 8,5m được gọi là "hành lang lớn". Phòng mộ vua cao 42,28m so với mặt đất, kích thước mặt bằng 5,2 × 10,43m, cao 5,81m, chưa kể tầng đá cấu trúc bên trên, ở giữa đặt một cái quan tài bằng đá. Từ phòng mộ vua có hai đường ống nối với bên ngoài (hai kênh thông gió chéo lên) kích thước tiết diện 20,3 × 15,2cm. Mộ hoàng hậu có kích thước mặt bằng 5,18 × 5,71m, chỗ cao nhất 6,17m và ở độ cao 22m so với mặt đất. Nếu tiếp tục hành lang nghiêng xuống ban đầu đi mãi, sẽ đến phòng mộ thứ ba nằm sâu dưới đất, là nơi chôn vật tùy táng.

Kim tự tháp của Pharaon Khephren (Chephren, Khafra) có tượng đầu người mình thú (con Sphinx) đặt bên cạnh, có vị trí đặt hơi lùi về phía sau so với kim tự tháp Kheops và có chiều cao hơi thấp hơn - bằng 136,4m, cạnh đáy bằng 216m. Kim tự tháp Khephren trên phía đỉnh ngày nay còn giữ lại được một phần lớp đá phủ. Trong kim tự tháp Khephren có hai phòng mộ: một phòng ở chính tâm công trình (có quan tài bằng đá granite hồng) và một phòng ở dưới đất.

Tượng đầu người mình thú (con Sphinx) là một tác phẩm điêu khắc - kiến trúc hết sức đáng chú ý: cao 20m, dài 46m, những nghiên cứu gần đây nhất cho rằng khuôn mặt người của pho tượng chính là hình ảnh vĩnh cửu hóa của khuôn mặt của nhà vua Khephren.



*Con Sphinx*

Ngoài con Sphinx, phía trước kim tự tháp Khephren, từ hướng Đông sang hướng Tây, có hai ngôi đền lớn, là Đền Hạ, đặt trong thung lũng gần với sông Nil, và Đền Thượng, đặt gần với kim tự tháp.

Như vậy vương quốc của người chết không chỉ hạn chế trong ngôi mộ vĩnh viễn của các Pharaon là các kim tự tháp mà đã bắt đầu từ ngay bên bờ tả ngạn của sông Nil với một hệ thống đền đài, hành lang đi lại, dùng cho việc tế lễ, ướp xác trước khi đưa đến phòng mộ chính trong tháp. Trình tự nghi lễ bắt đầu từ đoạn đường sông Nil đến Đền Hạ, đó là một đoạn kênh ngắn; sau khi ướp xác xong ở Đền Hạ, người ta đưa tiếp nó đến Đền Thượng bằng một đoạn hành lang ngắn.

Đền Thượng có quy mô lớn, nhiều phòng, có sân trong và những hàng cột thức. Sự chuyển đổi từ không gian kín của hành lang ngầm sang không gian hở của Đền Thượng là một quá trình tổ chức không gian có suy tính. Ra đến đây, mắt người vừa bị choáng ngợp bởi ánh sáng của sân trong làm cho chưa kịp định thần thì đã vấp phải bức tượng Pharaon uy nghi đặt ngay trước mặt, rồi cả khối lớn của kim tự tháp chót vót chùm lấp hết cả trường nhìn, che kín cả một khoảng trời lớn. Tất cả đều như đã được chương trình hóa.

Đền Thượng của kim tự tháp Khephren cho đến hiện nay vẫn được bảo quản tốt, Đền Hạ không còn nguyên vẹn vì thường bị lũ lụt của sông Nil. Gần đây người ta cũng đã xác định được vị trí và dấu vết của Đền Thượng của kim tự tháp Kheops.

Kim tự tháp lớn thứ ba trong quần thể Gizeh là kim tự tháp của Mikerinos, con của Khephren, có kích thước tương đối khiêm tốn. Kim tự tháp cao 66,5m, cạnh đáy dài 109m. Kim tự tháp này được hoàn thiện bên ngoài bằng đá granite hồng của vùng Aswan, đá vôi trắng của khu vực Tourah, bên trong nó cũng có hai phòng mộ. Cùng với kim tự tháp Mykerinos còn có Đền tế lễ Mykerinos do con là Shepseskaf xây dựng mà ngày nay chỉ còn lại một số vết tích; cũng ở phía Nam ngôi tháp, còn có ba chiếc kim tự tháp vệ tinh.

Nhìn lại việc xây dựng quần thể kim tự tháp Gizeh ta thấy hình thức kim tự tháp đã có kích thước áp đảo so với các đền tế lễ kèm theo, hơn nữa, kiến trúc đã hoàn toàn thoát ly, những hình tượng công trình làm bằng gỗ và lau sậy, toàn bộ dùng những hình dáng hình học đơn giản hoàn toàn thích ứng với kiến trúc đá, đường nét ngang bằng sổ thẳng, vuông vắn, lắp ráp tiện lợi, rất phù hợp, thống nhất với phong cách cân có của kim tự tháp. Như vậy, một phong cách kiến trúc điển hình của các công trình kiến trúc kỷ niệm đã xuất hiện và hình thành, hình thức, vật liệu, và kỹ thuật xây dựng kiến trúc đá đã thống nhất mà không còn mâu thuẫn với nhau, kiến trúc đá cuối cùng đã rời bỏ sự mô phỏng kiến trúc gỗ. Mỗi một loại vật liệu và phương thức kết cấu tương ứng với nó đều có tiềm lực rất lớn về mặt tạo hình, nhưng không nghi ngờ gì nữa, đó là loại hình đương thời, rất thích hợp với kiến trúc các công trình kỷ niệm. Sức biểu hiện nghệ thuật của các

kim tự tháp, với hình dáng hình học của nó, với vật liệu mà nó sử dụng, chủ yếu đạt được do hình tượng bên ngoài. Nếu không có những yếu tố trên, các kim tự tháp không thể trụ nổi với sa mạc mênh mông. Ý tưởng tạo thành hình tượng kim tự tháp cao lớn ổn định, vững chắc, thuần khiết ở Ai Cập cổ đại không tách khỏi những đặc điểm xã hội, đó là đa thần giáo, bái vật giáo, sự sùng bái nhà vua; về mặt tự nhiên, đó là sông dài, núi cao, sa mạc rộng lớn... kiến trúc phát triển không tách khỏi hai yếu tố này.

Con người Ai Cập cổ đại đã biết dùng toán học, ứng dụng hình học và số học vào trong kiến trúc. Hiện nay con người hiện đại cho rằng, về phương pháp thi công kim tự tháp người Ai Cập cổ đại có thể đã dùng các phương pháp sau:

- Đắp những nền dốc nghiêng (xây cao đến đâu, đắp cao đến đó) tiếp đến là kéo trượt những tảng đá lên cao đến cao trình xây dựng.

- Dùng các giá gỗ để vận chuyển đá, đầu tiên dùng một hệ đòn bẩy để trực đá đặt lên giá gỗ, sau đó lát ván gỗ nghiêng theo mặt nghiêng của kim tự tháp, dùng nhân công đứng phía trên kéo giá gỗ trên đặt các khối đá lên cao trình thi công (các giá đỡ có thành tựa để cố định khối đá).

Phương pháp sau có xuất xứ từ cách lấy nước sông Nil lên bờ của người Ai Cập cổ đại. Theo công trình sư người Đức L.Kroll thì để xây dựng một kim tự tháp lớn, một lúc cần đến 3500 cái giá gỗ như vậy.

Một số nghiên cứu cũng lại cho rằng hình thức giá gỗ vận chuyển đá được làm bằng hai tấm gỗ gần giống nhau hình trăng khuyết đặt song song với nhau và được liên kết bằng các thanh gỗ; người ta đặt đá lên giá và nó sẽ chuyển động như một con lắc nhờ một đòn bẩy.

Những bức tranh tường trong mộ táng thời kỳ Vương triều thứ 17 (vào khoảng 1450 tr. CN, đã vẽ cảnh dùng nền đất đắp nghiêng để đưa các cột đá lên xây dựng các đền đài. Dấu vết các nền đắp nghiêng - theo các nhà Ai Cập học người Mỹ - cũng đã được tìm thấy ở Meydum, Gizeh và List.

Kim tự tháp, nói theo quan điểm hiện đại, còn là phương tiện để thông tin khoa học. Đó là những hàng chữ và những hình vẽ ở lớp đá phủ ngoài của kim tự tháp, nhưng ngày nay đa phần đã bị mai một. Những bài viết, những áng văn của Herodote, của Achile nghiên cứu kim tự tháp, đã dẫn ra những khái niệm toán học, địa lý và thiên văn liên quan đến việc xây dựng và tồn tại của các ngôi kim tự tháp.

Những kim tự tháp của các giai đoạn sau của văn minh Ai Cập thường có kích thước bé hơn nhiều, ví dụ như kim tự tháp của nhà vua Pepi II.

Ý nghĩa của các hình tượng kim tự tháp tron có thể là để biểu hiện sức mạnh, quyền lực, cũng có thể là một biểu tượng của Mặt Trời, giống như một chùm tia ánh sáng mặt trời.

Hình thức lăng mộ kiểu kim tự tháp về sau này, còn được tiếp tục sử dụng ở Vương triều thứ 25 ở Ethiopie (750-650 tr. CN) hay ở những người Soudan sau đó (thế kỷ IV sau CN).

Trong thế giới hiện đại, thế kỷ XX, việc hồi sinh của hình thức kim tự tháp trong kiến trúc - tất nhiên là với những hình thức vật liệu, kết cấu và công năng mới - đã được đẩy mạnh, điều đó cho thấy giá trị vĩnh cửu của những hình tượng kiểu kim tự tháp.

## 2.5. NHỮNG LĂNG MỘ XÂY DỰNG TRONG NÚI ĐÁ

Những lăng mộ xây dựng trong núi đá (Hypogée) được hiểu là những lăng mộ đục ngầm trong đá hay những lăng mộ một phần xây dựng ngoài trời và một phần đục ngầm trong đá.

Lăng mộ xây dựng ngầm trong đá là sản phẩm tiếp theo của lăng mộ kiểu kim tự tháp.

Vào thời kỳ Trung Vương quốc, thủ đô rời lên Thebes thuộc miền Ai Cập Thượng, ở đây núi cao và thung lũng, địa hình hiểm trở, diện tích đất bằng phẳng ít. Vì vậy xây dựng những kim tự tháp không còn thích hợp, cần phải có những ý tưởng mới cho loại công trình lăng mộ.

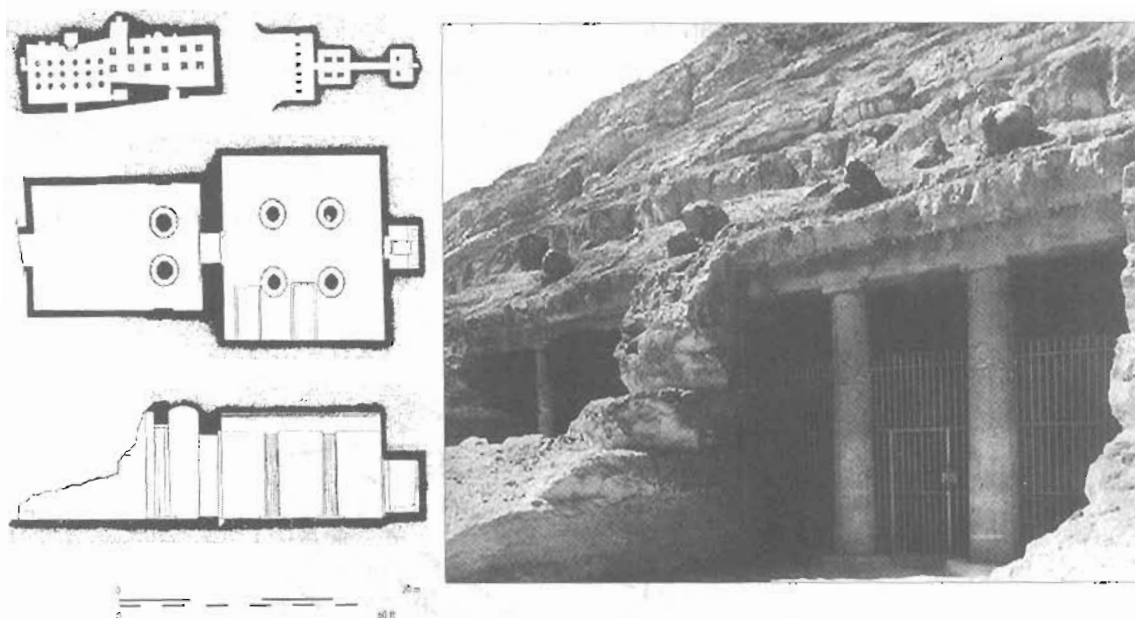
Các Pharaon thời kỳ này, theo tập quán của các quý tộc Thebes, đã thực hiện các ngôi mộ của mình trên núi cao trong các hang động hoặc đục sâu vào trong đá. Điều đó cũng phù hợp với việc thờ thần Núi trong Bái vật giáo nguyên thủy, các nhà vua đã lợi dụng hình tượng núi đá cao để thần thánh hóa vai trò của mình.

Hình thức lăng mộ xây dựng ngầm trong núi đá đầu tiên là lăng mộ của nhà vua Beni-Hassan và những lăng mộ của những người thuộc Vương triều thứ 11 và 12, có niên đại từ năm 2130-1785 tr. CN. Bên cạnh những lăng mộ của Beni-Hassan đục ngầm trong đá, còn có 39 lăng mộ khác, có hình thức mặt bằng đều giống kiểu Mastaba.

Lăng Beni-Hassan đặt trong một khu vực núi đá cao, phần lối vào có hai cột giữa, tạo thành ba cửa vào, tiếp đến là một vách đá có trở cửa đi, bên trong là một động đá lớn hình vuông, có 4 cột đỡ ở giữa, đáy trong cùng đặt điện thờ.

Lúc đó kỹ thuật kết cấu đã tiến bộ thêm một bước: dùng lết cấu dầm cột để tạo thành những không gian nội thất rộng rãi và vai trò của những không gian bên trong của các công trình kỷ niệm đã được khẳng định.

Sau lăng mộ Beni-Hassan, các lăng mộ xây dựng trong núi có một chuỗi trình tự các không gian ngày một phức tạp hơn: chúng bao gồm một đền thờ nửa lộ thiên, một hành lang dài đục trong đá, tiếp đến là một loạt các phòng và các sảnh đục ngầm trong đá.



*Lăng mộ Beni-Hassan*

Với bố cục như vậy, các đền thờ trở thành chủ thể của kiến trúc lăng mộ, có quy mô lớn, xây dựng phía trước vách núi, chỗ để mai táng trong cùng, sâu vào trong núi. Như vậy toàn bộ ngọn núi đá được kết hợp một cách khéo léo vào trong tổng thể kiến trúc lăng mộ, đóng vai trò như một kim tự tháp trước đây.

Tòa lăng mộ xây dựng trong đá nổi tiếng nhất trong lịch sử kiến trúc là lăng của Mentu - Hotep III ở Deir-el-Bahari, nhà vua của Vương triều thứ 11, có niên đại khoảng năm 2065 tr. CN.

Với tòa lăng Mentu-Hotep III, một chế định về lăng mộ đã ra đời. Bằng cách triệt để khai thác cả khu đất bằng phía trước lẫn ngọn núi đá phía sau, bằng một loạt các không gian kế tiếp nhau và được bố cục bởi một trình tự chặt chẽ, một quan niệm mới về kiến trúc lăng mộ đã được xác lập.

Bắt đầu qua cửa lớn của khu lăng mộ là một con đường lát đá, hai bên đặt các tượng đầu người mình sư tử, dài độ 1200m; tiếp theo là một quảng trường lớn, ở giữa có một con đường, hai bên đặt nhiều tượng của nhà vua và một đường dốc dẫn lên một bản phẳng, tiếp nữa là một bản phẳng thứ 2 có diện tích thu vào, hình bậc cấp, ở phần xung quanh đều có các hành lang cột, ở phần giữa có một kim tự tháp có độ dài lớn vừa phải.

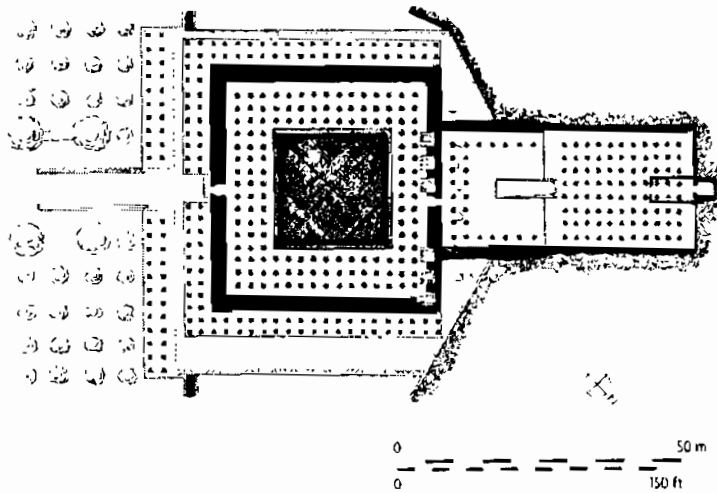
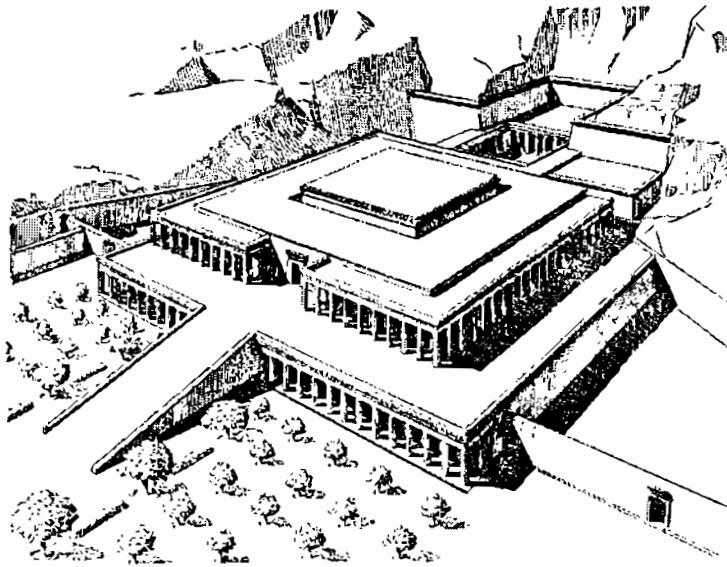
Sau đó lại là một sân lớn có hành lang cột bao quanh, rồi đến một đại sảnh có 80 cột đỡ, cuối cùng là phòng thờ ăn sâu vào trong đá.

Với kiến trúc tòa lăng Mentu - Hotep III, vai trò của không gian nội thất đã sánh ngang với vai trò của kiến trúc ngoại thất. Tòa lăng còn giữ lại hình ảnh của ngôi kim tự tháp của những đời vua trước, trong nội thất đền thờ, cấu trúc của ngôi kim tự tháp này



đã cản trở sự liên tục của nội thất. Điều đó nói lên trong quá trình đổi mới, các truyền thống cũ có lúc là chướng ngại cho sự phát triển của những cái mới.

Kiến trúc đã kết hợp với ngọn núi phía sau, lấy nền là núi, điều đó nói lên tầm quan trọng của thiên nhiên. Người Ai Cập cổ đại là những người kiệt xuất trong việc kết hợp thiên nhiên vào trong tìm ý sáng tác và bố cục của mình. Núi đá làm cho kiến trúc thêm hùng vĩ.

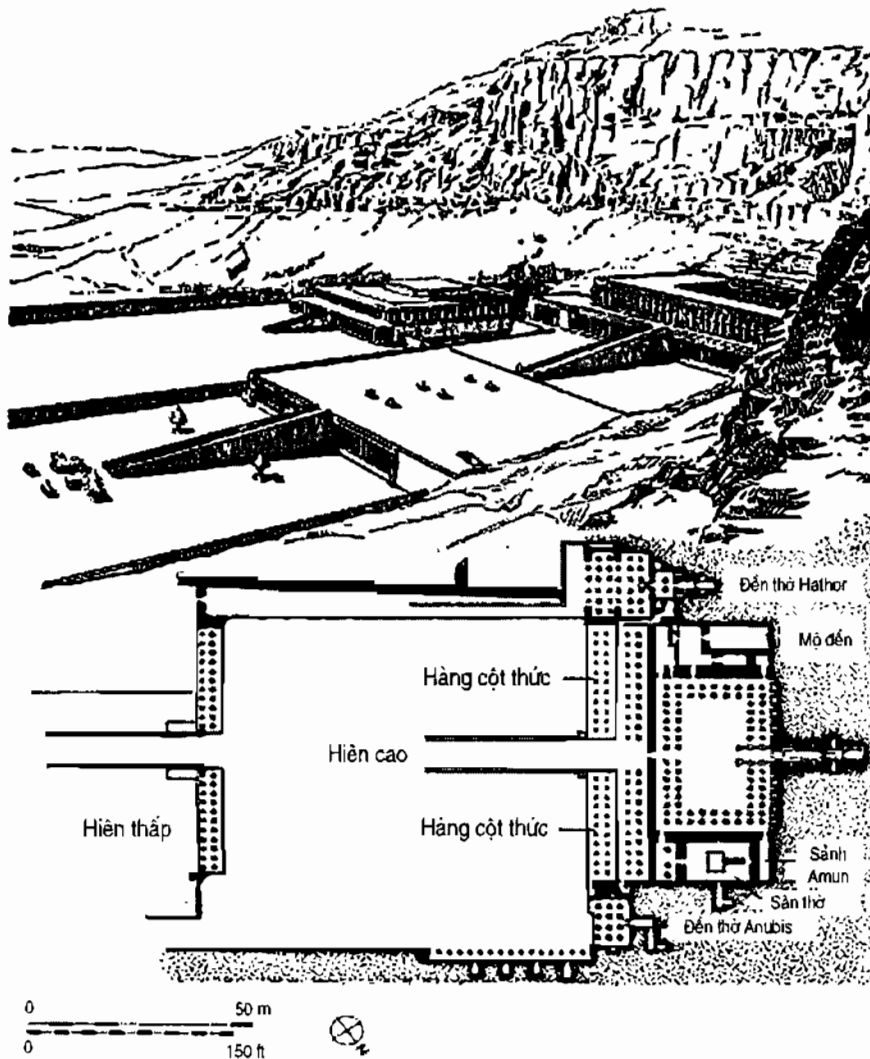


*Lăng mộ của Mentu-Hotep III*

Bản thân kiến trúc hình dốc bậc với các hành lang cột, đã tạo thành ánh sáng, bóng đổ và bóng bản thân, tạo thành những phần đặc và những phần rỗng, có tác dụng thẩm mỹ rất lớn do sự tương phản gây nên. Nguồn gốc của thủ pháp dùng hành lang cột trong kiến trúc lăng mộ thời kỳ này có một phần xuất xứ từ ảnh hưởng văn hóa của vùng biển

Égée thuộc Địa Trung Hải, một phần khác xuất xứ từ địa vị và đời sống được nâng cao hơn của tầng lớp thương nhân và thủ công nghiệp Ai Cập (kiến trúc nhà ở tư nhân của họ cởi mở và hoa lệ hơn, đó là điều mà tầng lớp thống trị cũng mong muốn). Và như vậy, các hành lang cột được chế tác công phu và tinh xảo được đưa vào lãnh vực kiến trúc chính thống.

Lăng mộ Mentu-Hotep III còn mang những đặc điểm khác đáng chú ý như: nhấn mạnh trục, nhấn mạnh sự đối xứng, dùng sân trong, dùng điêu khắc và dùng các đại sảnh... Điều đó cũng có lợi và phù hợp với nhu cầu tăng vẻ trang nghiêm và hoành tráng của kiến trúc, rất cần thiết cho việc đáp ứng những nghi lễ ngày càng phức tạp trong việc cúng bái, tôn thờ vua chúa. Nằm sát với lăng mộ Mentu-Hotep III, về phía Đông Bắc có lăng mộ nữ hoàng Hatshepsut (xây dựng vào khoảng 1525-1503 tr. CN), cũng là một khu vực lăng rất đáng chú ý.



Lăng mộ của Mentu-Hotep III và nữ hoàng Hatshepsut

Lăng mộ nữ hoàng Hatshepsut, Vương triều thứ 18, là một tổng thể kiến trúc biết khai thác và lợi dụng địa hình một cách khéo léo, dùng nhiều bậc phẳng, nhiều bậc cấp, nhiều đường dốc thoải, nhiều hành lang cột đá và đại sảnh. Cảnh tòa lăng này còn có lăng mộ và đền thờ của một nhà vua khác. Mộ của Hatshepsut về mặt ý tưởng và phong cách, nhìn chung cũng nhất trí với lăng mộ của Mentu-Hotep III nhưng quy mô lớn hơn, kết hợp với tòa núi đá chập chễ hơn, và điều khác biệt là không có tòa kim tự tháp. Kiến trúc sư Senmut, người thiết kế tòa lăng này đã nói "kim tự tháp đã lỗi thời". Bỏ kim tự tháp khỏi bố cục, nội thất rộng lớn, tính chất trục của công trình được nhấn mạnh hơn.

Tỷ lệ của hành lang cột ở đây hài hòa. Chiều cao cột lớn hơn năm lần đường kính cột, khoảng cách thông thủy giữa hai cột lớn hơn hai lần đường kính cột, tạo nên một không khí trang nghiêm. Vẽ hoa lệ ngoài do các cột tròn tạo nên, còn do nhiều phù điêu và tranh tường, với các màu sắc tươi tắn tạo nên. Hành lang ngoài của bậc phẳng thứ hai, các cột có tiết diện vuông, trên mỗi mặt cột phía bên ngoài đều có khắc tượng đứng của nữ hoàng, mặc quần áo của thần Orisis, là loại thước cột đặc biệt, chỉ có đền tế nhà vua mới có.



*Lăng mộ của nữ hoàng Hatshepsut*

## 2.6. NHỮNG ĐỀN THỜ AI CẬP CỔ ĐẠI

Những đền thờ Ai Cập cổ đại dùng để thờ thần Mặt Trời. Thờ Thần Mặt trời (thần Amon) cũng chính là thờ vua, vì vua Ai Cập cổ đại chính là hóa thân của thần Mặt trời. Do sự phát triển vũng vàng lên của chế độ nô lệ và do sự giải thể thêm một bước của các công xã thị tộc, chế độ chuyên chế của nhà vua ngày càng mạnh hơn, bắt đầu từ thời kỳ Trung Vương Quốc, tục lệ thờ thần Mặt Trời bắt đầu được hình thành và

thần Mặt trời chiếm địa vị thống trị so với các thần khác. Đến thời kỳ Tân Vương quốc, tôn giáo này phát triển hết sức mạnh mẽ, hoàng đế được kết hợp với Mặt trời làm một và những quy tắc về thờ thần Mặt trời là một hệ thống những quy ước phức tạp và hoàn chỉnh.

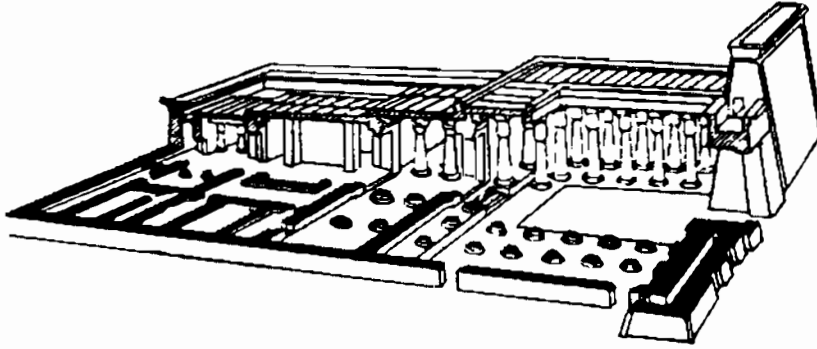
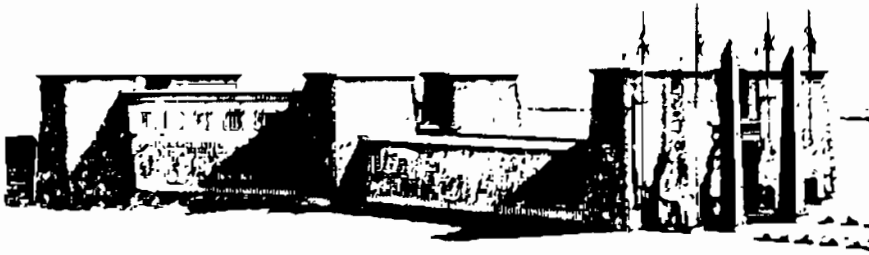
Như vậy các chế định về đền thờ bắt đầu được định hình từ thời kỳ Trung Vương quốc, lúc đầu là những đền miếu tế lễ của quý tộc trong vùng đất ở phần trung tâm của những dinh thự để ở của quý tộc, đặt trên một trục dọc làm chuẩn, người ta lần lượt sắp đặt các thành phần sau đây: cửa lớn, sân trong có hàng cột thức bao quanh, đại điện và một số phòng mật thất. Sau đó khi xuất hiện đền thờ thần Mặt trời ở Thebes, đền thờ đã lấy bố cục nói trên vào trong thiết kế và xây dựng đền, ở phía trước có thêm một đến hai cặp bia tháp vuông nhọn (hình thức như cột ghi công Obelisk) nhưng thật ra loại cột vuông có chiều cao lớn này là tượng trưng cho thần Mặt trời và cũng là tượng trưng cho xu hướng muốn vươn lên trời cao của người Ai Cập cổ đại. Đó là một khối đá nguyên khối, tiết diện vuông, càng lên trên càng nhỏ dần, vát nhọn ở đỉnh.

Đền thờ thần Ai Cập cổ đại có hai điểm chốt (hai trọng điểm) nghệ thuật kiến trúc. Một là cái cửa lớn, các nghi thức tôn giáo mang tính quần chúng được cử hành ở phần phía trước cửa này, cho nên cửa phải đường bệ, lối cuốn, phù hợp với kịch tính của nghi lễ. Hai là khu vực nội bộ của đại điện, ở đây nhà vua tiếp nhận sự sùng bái của một số ít người, nên không gian phải u uẩn đầy vẻ áp chế như vậy mới đáp ứng được tính chất thần bí của nghi thức.

Hình thức cửa này được tạo thành bởi hai bức tường đá hình thang hai bên, có kích thước lớn, đặt ở giữa là một cổng vào có diềm mái cao.

Phía trước đền, giữa cổng và các tháp bia, là một cặp tượng điêu khắc hình nhà vua ngồi. Mối quan hệ giữa cổng vào hình thang (Pylon), tượng nhà vua và tháp bia được xử lý khéo léo, tạo thành một bố cục vừa tương phản, vừa thống nhất, hài hòa, trong đó vừa nhấn mạnh sự rõ nét của các đơn thể, lại vừa đọc rõ được vai trò chủ đạo của tháp môn. Mầu sắc của tháp môn, tháp bia rực rỡ, chạm khắc nhiều phù điêu và văn tự, cùng với các cột cờ trên cấm cờ xí tung bay trước gió... đã góp phần rất lớn vào việc tạo nên một không khí lễ hội sôi nổi, nhằm ca tụng vai trò "ân chủ của muôn loài" của nhà vua.

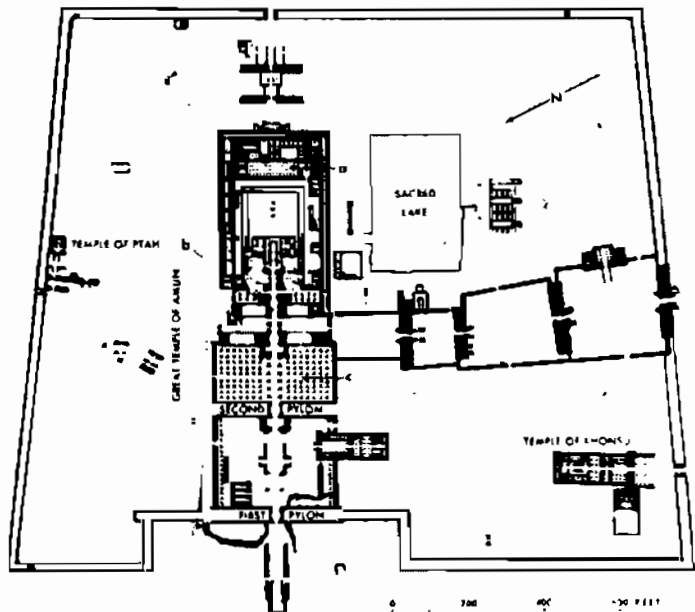
Trong đại điện là một mạng lưới dày đặc các cột đá, vừa to, vừa cao che khuất tầm nhìn của con người, sau những cái cột hình như có những hệ thống không gian khác đang sắp triển khai và ập tới. Ở giữa của đại điện có sảnh cột (hypostyle) được tạo thành bởi những cây cột cao vươn lên (khu vực này gồm hai hàng cột lớn và cao, tạo thành một không gian lớn có ba bước, hai hàng cột biên thấp và bé hơn, nhưng trên nó có cửa chớp bằng đá lấy ánh sáng từ hai bên vào). Đầu cột loe ra đỡ toàn bộ phần trần, phía trên trang trí hình các chim ưng bay lượn, cùng với trời xanh và tinh tú.



*Hình thức đặc trưng chung của Đền thờ Ai Cập*

Một hình thức đền thờ thần Mặt trời như trên được gọi là một "hình thức cổ điển" với những chế định quy tắc thành văn và được áp dụng phổ biến. Đôi khi một "đền dài cổ điển" khi xây dựng trên một khu vực thánh địa còn được bao quanh bởi một bức tường thành, ở đây có trở một cửa gọi là tiền tháp môn (propylon), sau đó là một con đường lớn lát đá, rộng 35m, dài 100-140m, hai bên đặt đầy những con Sphinx (hình con dê hay đầu người mình sư tử) tiếp đó mới đến các tháp bia, tượng vua và tháp môn.

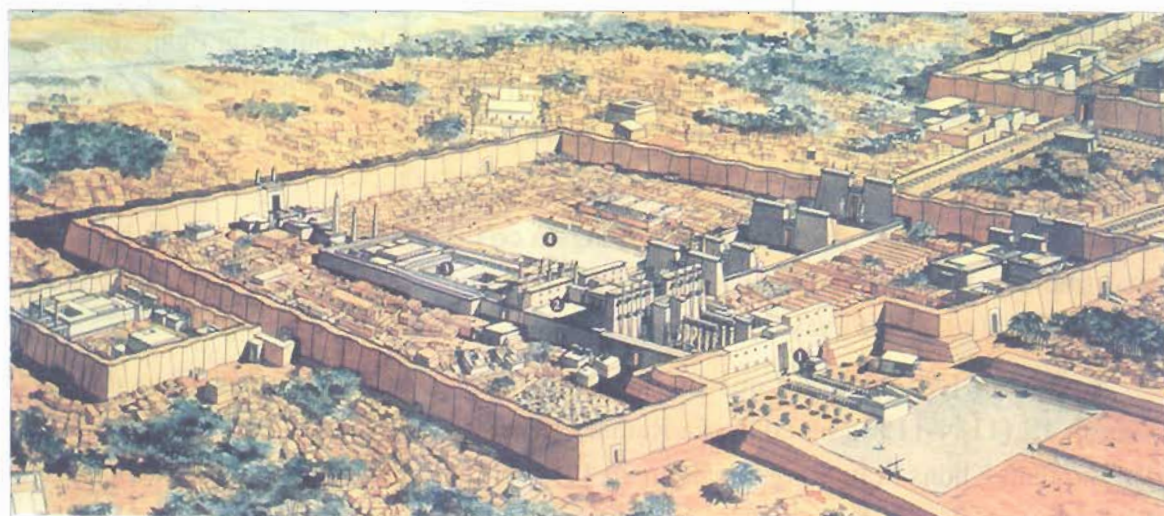
Nhìn chung nền của đền thờ nghiêng dần nhẹ lên, từ tháp môn cho đến chỗ đặt tượng thân của các thần, là không gian cuối cùng của đền thờ, không gian này được bao quanh bởi một hành lang, thường có dạng hình chữ U, gắn với hành lang này là phòng để các vật cúng, kho, phòng các thầy cúng, tăng lữ,... Trong khi đó trần đền thờ cũng được



*Mặt bằng Đền thờ Thần Ammon ở Karnak*

hạ thấp dần từ trước đến sau. Nguồn gốc của đền thờ thần Mặt trời, tuy phát triển đại trà và định hình vào thời kỳ Trung Vương quốc, nhưng có nguồn gốc sơ khai (ngoài việc phát triển lên từ các đền thờ tại gia của các quý tộc) được tìm thấy ở Vương triều thứ 5. Đó là ngôi đền Mặt trời cổ xưa nhất, đền thờ Mặt trời của nhà vua Néouséné, đó là những phòng lớn không có mái, được bao quanh bởi bức tường thành, và hướng ra một cái sân trong, ở đây có Mastaba, có một cái bàn cúng. Lúc đó, những chế định về một mặt bằng quy chuẩn cho đền thờ thần Mặt trời chưa được xác lập.

Những quần thể đền thờ thần Mặt trời chính thống được thấy ở Karnak và Luxor, gần Thebes. Đền lớn thờ thần Ammon ở Karnak (được xây dựng và mở rộng từ những năm 1530-323 tr. CN) là một bộ phận của một quần thể kiến trúc rất lớn ở khu vực Thebes. Công trình này được khởi công bởi nhà vua Aménophis III thời kỳ Vương triều thứ 19. Gần đền thờ thần Ammon còn có đền thờ thần Khons (thần Mặt trăng - được xây dựng vào khoảng năm 1198 tr. CN) và một số đền thờ quy mô nhỏ khác, đền thờ thần Mut (mẹ của vạn thần), đền thờ thần Ptah (thần sáng tạo) và một đại lộ những con Sphinx... Trong quần thể này còn có một đền thờ ở khu vực Luxor kế cận, cũng thờ thần Ammon.



*Phối cảnh tổng thể Đền thờ Thần Ammon ở Karnak*

Vào thời kỳ Tân vương quốc, nhà vua thường đem tặng cho nhà thờ nhiều của cải và nô lệ, các thầy cúng, tăng lữ trở thành tầng lớp quý tộc, chủ nô, giàu có và có thế lực nhất. Các đền thờ chiếm đến 1/6 diện tích đất canh tác trong cả nước và đại bộ phận các phường thủ công trong xã hội kể cả các phường hội khai mỏ và các thương thuyền trên mặt biển, do vậy các đền thờ mọc lên ở khắp nơi.

Đền thờ lớn thờ thần Ammon, với nhiều thời kỳ liên tiếp nhau xây dựng, là một ngôi đền có kích thước 366×110m, với 6 cái tháp môn trong đó cái thứ nhất lớn nhất, có kích thước 113×43,5m.

Đại diện của nó có kích thước 103×52m được ken đặc bởi 134 cây cột đá (được hoàn tất vào thời gian 1312-1301 tr. CN). Hai hàng cột trung tâm, mỗi hàng 12 cột có chiều cao mỗi cột 21m, đường kính lớn tới 3,57m, đỡ các dầm đá phía trên, có nhịp lớn tới 9,21m, nặng 65 tấn. Các cột khác của đại diện (còn gọi là trụ sảnh, sảnh cột, hay hypostyle), có chiều cao 12,8m, đường kính 2,74m.

Xem xét lại tỷ lệ giữa đường kính và chiều dài cột ta thấy thời kỳ Cổ Vương quốc hậu kỳ, tỷ lệ này là 1:7, khoảng cách thông thủy giữa hai cột bằng 2,5 đường kính cột; sang thời kỳ Trung Vương quốc, tỷ lệ này bảo đảm cho kiến trúc nhẹ nhàng, thanh mảnh hơn. Nhưng với tòa Đại sảnh của Đền lớn Ammon, tỷ lệ này lại bằng 1:4,66 và khoảng cách thông thủy giữa các cột nhỏ hơn đường kính cột, cột to lớn, nặng nề, dày đặc... đó là do muốn "cả một rừng cột" gây hiệu quả thần bí, áp chế con người.

Ngoài dùng đá là chủ yếu, trong vật liệu xây dựng cũng dùng một ít gạch cho tường bao xung quanh, tường có chiều cao 6,1m đến 9m, chiều dày đến 8m và tổng chiều dài là 2,5km.

Một loạt các Pharaon Ai Cập cổ đại đã có công trong việc xây dựng và mở rộng quần thể kiến trúc đền thờ Mặt trời lớn nhất Ai Cập đặt ở bên phía hữu ngạn sông Nil này, trong đó đứng đầu là Ramses II (1290-1224 tr. CN), người đã đánh bại sự xâm lăng của người Hittite từ phía Bắc. Những chiến tích của nhà vua này cùng với những dấu ấn về chiến thắng của Séti I (1304-1290) đã được khắc lên tường tòa đại diện.

Một đại sảnh khác, đặt vào sâu bên trong và có quy mô khiêm tốn hơn, là hạt nhân kiến trúc đầu tiên của ngôi đền lớn vào buổi bình minh của Trung Vương quốc là do Tumosis III (1490-1436) xây dựng.

Trong sân lớn ở sau khi qua tháp môn lớn đầu tiên, ở bên tay phải có đền thờ Ramses III (1184-1153), hậu duệ của Ramses II, đền thờ có quy mô nhỏ. Gần đó còn có đền thờ thần Khons (xây dựng khoảng năm 1198 tr. CN), nhìn chung tất cả các ngôi đền thờ thần vùng Thebes đều tuân theo một chế định chặt chẽ, thống nhất, dù to hay nhỏ.

Theo các nhà nghiên cứu lịch sử, các nghi thức tôn giáo bắt đầu từ Karnak và kết thúc ở Luxor. Giữa hai địa điểm có một con đường lớn lát đá dài hơn 1km, hai bên đường đặt các quái tượng đầu dê, là súc vật thờ của xã hội Ai Cập cổ đại.

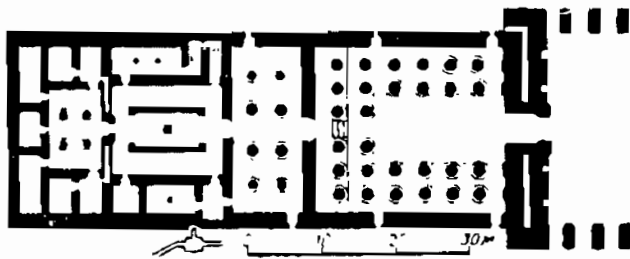
Đền thờ thần Ammon ở Luxor quy mô cũng rất hoành tráng, tổng chiều dài khoảng 260m, giữa hai sân trong có 7 đôi cột lớn cao 20m, có thể đó là khu vực trung tâm của tòa đại diện chưa được xây dựng xong, các hàng cột khác nhỏ hơn đã hoàn tất việc xây dựng, các cột kiểu papymus này được điêu khắc từ đầu cột đến thân cột rất tinh tế. Việc xây dựng đền thờ Mặt trời ở Luxor do Aménophis III (1402-1364) khởi xướng và Ramses II thực hiện tiếp tục.

Ramses II cũng là người xây dựng ngôi đền đục trong đá (Speos) ở Nubie, Abu Simbel, một loại hình đền đài độc đáo khác của Ai Cập cổ đại. Loại đền này có không gian khoét sâu vào trong núi đá, hầu như không dùng đến vữa, có các thành phần là các sảnh cột và các phòng tối.

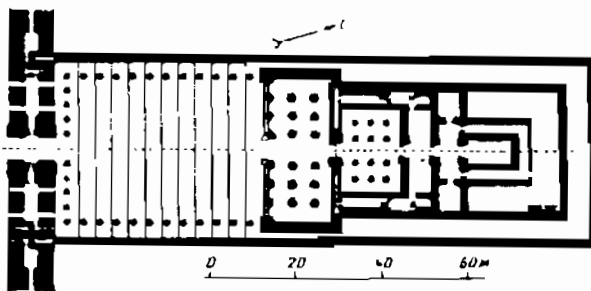
Ngôi đền ở Abu Simbel là ngôi đền đục trong đá lớn nhất của Ai Cập cổ đại, được xây dựng vào khoảng năm 1301 tr. CN, kích thước bức tường lớn trước đền là 36x33m làm nền cho 4 bức tượng Ramses II, mỗi bức tượng cao 20m. Bên trong nội thất đền Abu Simbel có 2 sảnh cột, phần trong cùng là đàn thờ, tám cái cột hình chữ nhật ở sảnh cột phía ngoài là cột có tượng thờ, xung quanh tường có nhiều phù điêu.

Toàn bộ ngôi đền được đục trong một ngọn núi đá lớn, mặt trước hướng ra phía sông Nil. Ngoài 4 bức tượng lớn Ramses II nổi bật ở lối vào, cửa vào được đặt ở giữa, trên cửa có một hốc tường cao đặt tượng thần Ra - Harakhty – vị thần lớn nhất Ai cập cổ đại. Khi xây đập nước Aswan năm 1966, để tránh mức nước dâng cao làm ngập, vào khoảng năm 1963-1972, người ta đã phải dời ngôi đền lên một vị trí cao hơn, bằng cách chia nhỏ công trình đồ sộ này ra làm 1063 khối và sau đó lắp dựng lại.

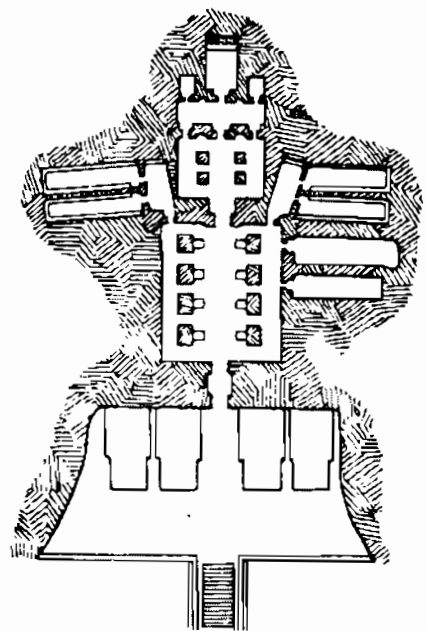
Nhìn chung, ngoài bộ phận cửa vào, sức biểu hiện của công trình kỷ niệm loại đền thờ tập trung vào bên trong nội thất công trình, điều đó phù hợp với việc có một tôn giáo mới phục vụ cho việc thần thánh vua chúa thay cho Bái vật giáo nguyên thủy của xã hội công xã thị tộc. Thủ pháp nghệ thuật thời kỳ Trung Vương quốc và Tân Vương quốc đã phong phú hơn, và có được điều này cũng là do kết cấu kiến trúc (kết cấu dầm cột) và kỹ thuật thi công, trình độ của thợ thủ công và nô lệ đã tiến bộ hơn một bước.



Mặt bằng Đền thờ thần Khons (1198 tr. CN)

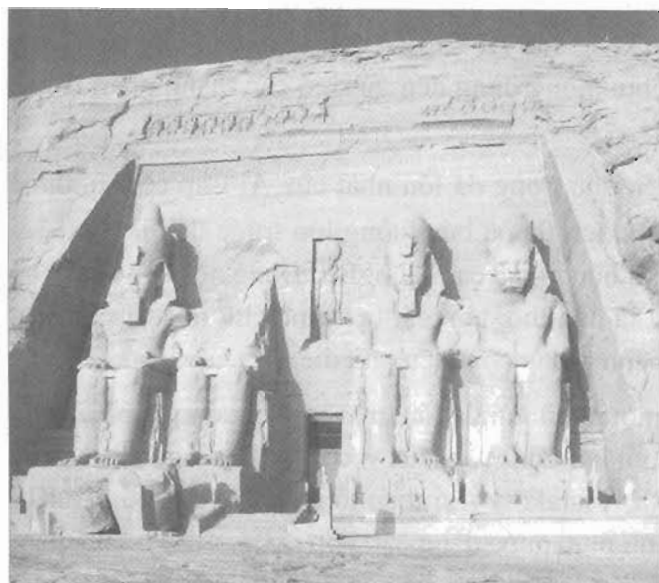


Đền thờ Horus (237-57 TrCN)



Đền thờ lớn ở Abu Simbel





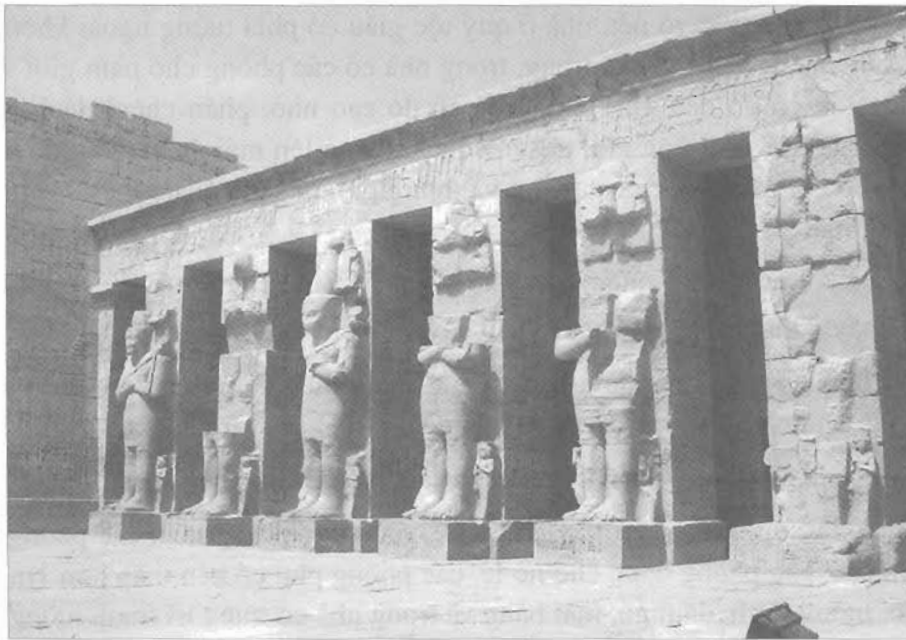
*Đền thờ Ramesses II-Abu Simbel*



*Cột ghi công Obelisk*



*Tháp môn (Pylon) trước đền thờ Ai Cập cổ đại*



*Đền thờ Ramses III*

## 2.7. DINH THỰ, CUNG ĐIỆN VÀ NHÀ Ở

Trong xã hội Ai Cập cổ đại, nhà ở thường làm bằng lau sậy và đất sét hoặc gỗ và gạch (đá chỉ dùng trong kiến trúc tôn giáo).

Các nhà khảo cổ học đã phát hiện ra một điểm dân cư lớn ở về phía Tây Bắc Cairo, có niên đại 4000 năm trước Công nguyên (thời kỳ Vương quốc tiền kỳ), với loại nhà chính là nhà khung gỗ, trên khung tường bằng gỗ có ken sậy bên ngoài trát bùn hoặc không trát bùn, nhà có phong cách nhẹ nhàng. Mái nhà được làm bằng các bó sậy ken dày, hình hơi uốn vòng cung.

Trong khi đó, ở Ai Cập Thượng (vào thời kỳ Cổ Vương Quốc), nhà ở được làm theo kiểu móng đá học, tường gạch không nung, mái ken sít nhau, phủ thêm một lớp đất sét. Hình dáng ngoài nhà trông như khối chữ nhật nhưng có hơi thu nhỏ về phía trên. Loại mái nhà này mùa hè nóng nực có thể làm nơi ngủ rất tiện lợi.

Vào thời kỳ Trung Vương quốc (khoảng 2000 năm tr. CN) nhà vua Senuser II đã tập trung nhân dân xây dựng thành phố Kahun, Thành phố Kahun có hình dáng chữ nhật, kích thước  $380 \times 260\text{m}$ , với hai khu vực sau đây:

- Khu dân nghèo ở phía Tây có kích thước  $260 \times 105\text{m}$  với 250 ngôi nhà hai, ba gian bằng lau sậy và đất sét (chiều rộng nhà không quá 7-10m).

- Khu nhà phía Đông lại chia thành 2 khu vực, khu vực phía Đông Nam dành cho dân trung lưu và khu vực phía Đông Bắc dành cho các nhà giàu (gồm 10-11 trang viên, có nhà rộng tới  $60 \times 45\text{m}$  gồm 70 phòng).

Sự đối lập giàu nghèo rõ nét, nhà ở quý tộc giàu có phía tường ngoài không trở cửa sổ, chỉ có một cửa đi hẹp vào sân trong, trong nhà có các phòng cho nam giới và phụ nữ riêng, phòng lớn có độ cao lớn, phòng bé có độ cao nhỏ, phần chênh lệch về độ cao dùng để làm cửa trời để thông gió, từ sân có cầu thang lên mái được dùng để hóng mát. Trong nhà ở đã coi trọng việc chắn nắng và thông gió, từ sân có cầu thang lên mái được dùng để hóng mát.

Đến thời kỳ Tân Vương quốc, vào khoảng thế kỷ XVII-XI tr. CN, nhiều loại hình nhà ở được thấy ở thành Tel-el-Amarna. Ở đây có ba loại nhà ở chính:

- Nhà ở ba gian (một gian làm bếp và cất lương thực, hai gian khác làm phòng ở). vật liệu xây dựng là lau sậy và đất sét, mái bằng.

- Nhà cho quan lại (70×70m), tường gạch cao, mở ba cửa quay ra phố.

- Loại lâu đài, dinh thự, loại này có ao cá, vườn cây phía trước, các phòng của chủ nhân có nền cao, các phòng dành cho nô lệ, các phòng phụ có nền thấp hơn 1m, vật liệu dùng cột gỗ, tường gạch, dầm gỗ, mái bằng và trong nhà có trang trí tranh tường.

Nhà ở ở Tel-el-Amarna là nhân chứng sống về việc người Ai Cập cổ đại đã quan tâm đến vấn đề quy hoạch đô thị, đường phố thẳng góc, đã có nhà tầng, chú ý việc chống nóng cho khu dân cư... Điều này cũng thấy ở nhà ở ở Thebes và thấy trong những áng văn cổ mà Diodore ở Sicile đã đến Ai Cập và kể lại

Một dinh thự tiêu biểu ở Tel-el-Amarna có mặt bằng kiểu tập trung, phần trung tâm để cho chủ nhân ở có chiều cao lớn một tầng hoặc một tầng rưỡi, dãi nhà phụ ở phía Nam và một phần phía Đông dùng để cho gia nô ở, để làm kho, chăn nuôi súc vật, làm phòng bếp và tắm, phần phía Bắc là sân trồng cây ăn quả, trồng các loại rau và dưa.

Các cung điện của nhà vua có quy mô lớn, nhấn mạnh trục dọc, bên trong các phòng có nhiều cột, ngoài trục dọc có khi lại còn có trục phụ. Ví dụ như hai tòa cung điện ở Tel-el-Amarna, có một tòa có một đại diện kích thước 130×75m, bên trong có 30 hàng cột, mỗi hàng có 17 cột; một tòa cung điện khác có diện tích 112×142m, ngự điện của nhà vua đặt ở phần tận cùng của trục dọc.

Cung điện cũng dùng kết cấu gỗ, tường gạch xây, mặt tường trát vữa, ngoài cùng xoa thạch cao. Ngoài lớp thạch cao người ta tô khắc trang trí hình các loại thực vật và chim muông. Trần, nền và cột nhà cũng được tô vẽ các hình vẽ rất đẹp mắt. không gian bên trong đặt nhiều tượng vua và hoàng hậu. Gỗ làm cung điện Ai Cập không có mà được vận chuyển từ Syrie tới.

Càng về sau, các cung điện của nhà vua càng có tỷ lệ tốt, việc thần hóa nhà vua càng được cường điệu. Dưới triều đại Menphis, phía trước cung điện có một con đường hai bên đặt các con Sphinx, có đầu dê, dẫn tới hai cột ghi công, sau đó là cổng cung điện. Đến thời đại Thebes, cung điện của nhà vua lại càng mô phỏng hình thức của đền thờ thần hơn nữa, có nhiều sân, phòng đón tiếp, phòng để châu báu và phòng cho nữ giới ở sâu vào bên trong, trục dọc lại càng được nhấn mạnh hơn nữa.